

Bản án số: 209/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 11 - 2019

“Về việc ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Minh Tính

*Các vị Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019. Về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lương Văn L, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Nghĩa Hiệp, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Trần Huỳnh Nh, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hoàng Lân, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện ngày 11/9/2019 và các lời khai của nguyên đơn anh Lương Văn L trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Lương Văn L và chị Trần Huỳnh Nh kết hôn ngày 03/12/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau. Tôi và chị Nh từ khi cưới nhau về thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nhau, nguyên nhân là do chị Nh sống không chung thủy với anh L, từ đó anh L và chị Nh ly

thân 02 tháng nay. Anh L xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên anh L yêu cầu xin ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Anh L trình bày vợ chồng chung sống không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh L trình bày vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh L trình bày vợ chồng không nợ thu nên không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với chị Trần Huỳnh Nh, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho chị Nh biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 06/9/2019 Nhg chị Nh không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ chị Nh để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai Nhg chị Nh không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh Nh. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai chị Nh vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nh theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Trần Huỳnh Nh có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của anh Lương Văn L khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Huỳnh Nh và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Nh kết hôn ngày 03/12/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông, huyện C nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, anh L và chị Nh không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Đối với chị Nh, Tòa án đã triệu tập họp lệ hòa giải và triệu tập xét xử đến lần thứ hai Nhg chị Nh vắng mặt không lý do, đồng thời chị Nh cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ chị Nh đồng ý với yêu cầu của anh L. Hội đồng xét xử xét thấy, anh L và chị Nh đã ly thân từ đầu năm 2019

đến nay tuy thời gian không dài Nhưng mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị Nh là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh L trình bày vợ chồng chung sống không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh L thống nhất không có tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh L thống nhất vợ chồng không có không nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh L phải chịu số tiền là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lương Văn L được ly hôn với chị Trần Huỳnh Nh.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), anh Nam có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004775 ngày 13/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Nh được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi gửi:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Dương sự;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- Lưu HS-VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Minh Tính**